

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN SIÊU, HÀ NỘI THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỐ CHO GIÁO VIÊN

Bé Thị Phương Anh

Trường Tiểu học Nguyễn Siêu, Hà Nội

Tóm tắt. Công nghệ ảnh hưởng đến mọi khía cạnh của cuộc sống hàng ngày và đã thay đổi cách chúng ta học tập, giao tiếp, giải trí, tìm kiếm thông tin và tiếp thu kiến thức. Những thay đổi này đang và sẽ ngày càng rõ ràng hơn ở mọi cấp độ của hệ thống giáo dục. Quá trình này đang tạo ra những thách thức mới cho phương pháp làm việc của giáo viên trong bối cảnh sư phạm, giảng dạy và hành chính, mà còn định hình lại năng lực cốt lõi mà người giáo viên cần có để đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục hiện nay. Trên cơ sở khảo sát thực trạng với 60 cán bộ quản lý và giáo viên bài báo đánh giá thực trạng trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở Trường Tiểu học Nguyễn Siêu, Hà Nội theo hướng phát triển năng lực số cho giáo viên. Từ đó, tác giả đề xuất bốn nhóm giải pháp quản lý mang tính hệ thống và khả thi nhằm phát triển năng lực số cho giáo viên thông qua hoạt động của tổ chuyên môn, qua đó góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chuyên môn, khẳng định uy tín của Nhà trường.

Từ khóa: Năng lực số; phát triển năng lực số; quản lý phát triển năng lực số cho giáo viên; trường tiểu học Nguyễn Siêu.

Nhận bài ngày 10.11.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 30.12.2025

Liên hệ tác giả: Bé Thị Phương Anh; email: anhbe@nsps.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong giáo dục hiện đại, năng lực số được xem là một trong những năng lực thiết yếu đối với đội ngũ giáo viên - những người giữ vai trò trung tâm trong việc triển khai các hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Vai trò của giáo viên là then chốt trong bối cảnh này. Để có khả năng phát triển các kỹ năng cơ bản và kiến thức chuyên môn cho học sinh, giáo viên phải tự phát triển năng lực số chuyên nghiệp của mình trong quá trình đào tạo giáo viên ban đầu, và sau đó, thông qua đào tạo và phát triển chuyên môn liên tục, trong suốt sự nghiệp giảng dạy. Năng lực số dành cho Giáo viên có hai mục tiêu: một là tập trung vào phát triển chuyên môn, hai là tập trung vào thực hành chuyên môn.

Trong môi trường giáo dục hiện đại, tổ chuyên môn (TCM) được xem là đơn vị cốt lõi trong việc triển khai các hoạt động chuyên môn của nhà trường. Đây là không gian để giáo viên trao đổi, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm, tổ chức các hoạt động chuyên môn như dự giờ, thao giảng, nghiên cứu bài học, xây dựng kế hoạch giáo dục... Vì vậy, quản lý hiệu quả hoạt động của TCM có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng chuyên môn của giáo viên, đặc biệt là trong việc phát triển năng lực số. Khi TCM được tổ chức một cách khoa học, có định hướng và có sự hỗ trợ từ phía quản lý nhà trường, giáo viên sẽ có điều kiện thuận lợi hơn để nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ vào giảng dạy.

Trong suốt chặng đường phát triển, Trường Tiểu học Nguyễn Siêu, Hà Nội đặc biệt chú trọng đến việc phát triển năng lực chuyên môn và năng lực số cho giáo viên. Tuy nhiên, trước những yêu cầu ngày càng cao của quá trình chuyển đổi số, hoạt động TCM tại trường vẫn còn một số hạn chế. Cụ thể, sự chênh lệch trong trình độ sử dụng công nghệ giữa các giáo viên khiến việc tổ chức các hoạt động chuyên môn liên quan đến công nghệ số chưa thực sự đồng bộ cả trong cơ chế quản lý và tổ chức chuyên môn của Nhà trường. Việc phát triển năng lực số cho giáo viên ở Trường Nguyễn Siêu, Hà Nội thông qua TCM cần được nghiên cứu đánh giá thực trạng và giải pháp phù hợp để đáp ứng yêu cầu chiến lược phát triển Nhà trường.

2. NỘI DUNG

2.1. Một số khái niệm

Năng lực số

Theo nghiên cứu của Ferrari (2012), năng lực số có thể được định nghĩa rộng rãi là việc sử dụng

công nghệ thông tin một cách tự tin, có phê phán và sáng tạo để đạt được các mục tiêu liên quan đến công việc, khả năng tuyển dụng, học tập, giải trí, hòa nhập và/hoặc tham gia vào xã hội. Năng lực số là khả năng thích ứng của cá nhân với những đổi mới công nghệ bao gồm cả những tiến bộ trong trí tuệ nhân tạo, có khả năng đánh giá những công nghệ mới này một cách nghiêm túc, và áp dụng cũng như triển khai những công nghệ hữu ích để đảm bảo sự tham gia tích cực của họ vào xã hội và nền kinh tế.

Năng lực số cho giáo viên

Với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ, giáo viên cần trang bị cho mình những kỹ năng số toàn diện để không chỉ giúp học sinh tiếp cận kiến thức một cách hiệu quả mà còn tạo ra môi trường học tập hiện đại và tương tác. Năng lực số của giáo viên không chỉ là khả năng sử dụng thành thạo thiết bị công nghệ, mà còn là sự am hiểu sâu rộng về cách khai thác thông tin, giao tiếp, bảo vệ an toàn số và sáng tạo nội dung, đồng thời luôn không ngừng phát triển bản thân để theo kịp xu hướng giáo dục hiện đại.

Phát triển năng lực số cho giáo viên

Phát triển năng lực số của giáo viên là một nhiệm vụ quan trọng trong giáo dục hiện đại. Để đáp ứng yêu cầu này, giáo viên cần không ngừng nâng cao kỹ năng và hiểu biết trong các lĩnh vực như vận hành thiết bị và phần mềm, khai thác thông tin và dữ liệu, giao tiếp và hợp tác trong môi trường số, an toàn và an sinh số, cũng như học tập và phát triển kỹ năng số.

Quản lý hoạt động TCM theo hướng phát triển năng lực số cho giáo viên

Quản lý hoạt động TCM theo hướng này tập trung vào việc thúc đẩy giáo viên sử dụng công nghệ để cải tiến phương pháp giảng dạy. Cụ thể, TCM sẽ đóng vai trò định hướng, hỗ trợ giáo viên tiếp cận và sử dụng các công cụ kỹ thuật số như phần mềm dạy học, nền tảng học trực tuyến và các ứng dụng quản lý lớp học. Đồng thời, TCM cũng khuyến khích giáo viên tự học hỏi, nghiên cứu các xu hướng công nghệ mới, để áp dụng vào giảng dạy một cách sáng tạo.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ cho giáo viên. Điều này có thể được thực hiện thông qua các buổi tập huấn, hội thảo chuyên đề hoặc các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm sử dụng công nghệ giữa các giáo viên.

Tóm lại, quản lý hoạt động TCM theo hướng phát triển năng lực số cho giáo viên là quá trình điều hành, hỗ trợ và giám sát các hoạt động của TCM nhằm thúc đẩy giáo viên nâng cao khả năng sử dụng công nghệ thông tin và các công cụ kỹ thuật số trong giảng dạy.

2.2. Khái quát về thực trạng quản lý TCM ở Trường Tiểu học Nguyễn Siêu, Hà Nội theo hướng phát triển năng lực số cho giáo viên

Trong nghiên cứu này, chúng tôi tiến hành khảo sát 60 khách thể gồm: Hiệu trưởng: 1 người; 04 Phó Hiệu trưởng và các thành viên Ban Giám hiệu; Tổ trưởng điều phối chuyên môn: 4 người và Giáo viên: 51 người tại Trường Tiểu học Nguyễn Siêu, Hà Nội. Kết quả được thể hiện qua các bảng số liệu sau đây:

3.1. Quản lý kế hoạch hoạt động của TCM ở Trường Tiểu học Nguyễn Siêu, Hà Nội theo hướng phát triển năng lực số cho giáo viên

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV về quản lý kế hoạch hoạt động của TCM theo hướng phát triển năng lực số của giáo viên

TT	Nội dung	Mức độ										ĐTB	Thứ bậc
		Tốt		Khá		T.bình		Yếu		Kém			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Xác định mục tiêu phát triển năng lực số trong kế hoạch của TCM	21	35,0	18	30,0	9	15,0	9	15,0	3	5,0	3,75	2
2	Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng và tập huấn cho giáo viên về công nghệ và kỹ năng số	13	21,7	26	43,4	11	18,3	8	13,3	2	3,3	3,67	3
3	Theo dõi, giám sát và đánh giá quá trình triển khai kế hoạch của TCM	8	13,3	38	63,4	8	13,3	4	6,7	2	3,3	3,76	1

4	Tạo môi trường học tập tích cực và hỗ trợ giáo viên trong việc áp dụng công nghệ vào thực tiễn giảng dạy	13	21,7	30	50,0	3	5,0	11	18,3	3	5,0	3,65	4
5	Khuyến khích giáo viên tự học, tự phát triển thông qua việc tham gia các cộng đồng học tập trực tuyến và tiếp cận các tài liệu số	4	6,7	39	65,0	2	3,3	11	18,3	4	6,7	3,47	5
TBC												3,66	

Qua bảng 1 cho thấy, 5/5 nội dung được chúng tôi đưa ra trong bảng hỏi đã nhận được các ý kiến 60/60 khách thể với điểm trung bình chung 3,66/5 điểm, đạt mức Khá. Trong đó, nội dung “Theo dõi giám sát và đánh giá quá trình triển khai kế hoạch của TCM” có ĐTB cao nhất, đạt 3,76/5 điểm xếp thứ nhất cho thấy sự đồng thuận cao trong việc đánh giá sự cần thiết của hoạt động này. Tiếp theo, nội dung “Xác định mục tiêu phát triển năng lực số trong kế hoạch của TCM” có ĐTB là 3,75 cho thấy vẫn có sự đồng thuận trong đời sống cao nhưng kém hơn một chút so với nội dung trước. Điều này phản ánh sự quan tâm của CBQL và GV về việc lập kế hoạch có mục tiêu rõ ràng trong phát triển năng lực số. Nội dung “Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng và tập huấn cho giáo viên về công nghệ và kỹ năng số” có ĐTB là 3,67 cho thấy mặc dù mức độ đánh giá không cao như hai nội dung trước, nhưng vẫn đạt mức đồng thuận Khá. Điều này chứng tỏ tầm quan trọng của các hoạt động bồi dưỡng và tập huấn trong việc nâng cao năng lực số cho GV. Xếp 5/5 là nội dung “Khuyến khích giáo viên tự học tự phát triển thông qua việc tham gia các cộng đồng học tập trực tuyến và tiếp cận các tài liệu số” có ĐTB thấp nhất là 3,47/5 điểm, cho thấy sự đánh giá chưa cao và có sự khác biệt về mức độ quan trọng của nội dung này giữa các đánh giá. Điều này có thể chỉ ra rằng hoạt động tự học của giáo viên chưa được chú trọng đúng mức.

Kết quả bảng 1 phản ánh rõ sự chú trọng vào việc giám sát và xác định mục tiêu trong việc phát triển năng lực số. Tuy nhiên, cần tăng cường các giải pháp khuyến khích giáo viên tự học và tự phát triển năng lực số để nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động của TCM.

3.2 Quản lý nội dung sinh hoạt TCM ở Trường Tiểu học Nguyễn Siêu, Hà Nội theo hướng phát triển năng lực số cho giáo viên

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV về quản lý nội dung sinh hoạt TCM theo hướng phát triển năng lực số cho giáo viên

TT	Nội dung	Mức độ										ĐTB	Thứ bậc
		Tốt		Khá		T. bình		Yếu		Kém			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Định hướng rõ ràng mục tiêu của các buổi sinh hoạt TCM	15	25,0	18	30,0	16	26,7	8	13,3	3	5,0	3,57	5
2	Tổ chức đào tạo, tập huấn cho GV ngay trong các buổi sinh hoạt TCM	26	43,4	14	23,3	13	21,6	4	6,7	3	5,0	3,94	2
3	Khuyến khích việc chia sẻ kinh nghiệm giữa các GV trong TCM về việc ứng dụng công nghệ vào giảng dạy	23	38,4	24	40,0	9	15,0	2	3,3	2	3,3	4,06	1
4	Theo dõi và đánh giá quá trình phát triển năng lực số của GV	19	31,7	25	41,7	5	8,3	8	13,3	3	5,0	3,80	3

	thông qua các buổi sinh hoạt TCM													
5	Tạo điều kiện thuận lợi cho GV tham gia vào các khóa học, hội thảo trực tuyến ngoài trường để mở rộng kiến thức về công nghệ giáo dục	14	23,3	21	35,0	16	26,7	7	11,7	2	3,3	3,64	4	
TBC												3,80		

Bảng 2 cho thấy, đánh giá về quản lý nội dung sinh hoạt TCM theo hướng phát triển năng lực số của giáo viên tại trường cho thấy sự chênh lệch giữa các nội dung với ĐTB từ 3,57 đến 4,06 điểm (ĐTBC = 3,80/5 điểm). Trong đó, nội dung “Khuyến khích việc chia sẻ kinh nghiệm giữa các giáo viên trong TCM về việc ứng dụng công nghệ vào giảng dạy” đạt ĐTB cao nhất với 4.06 v. Điều này cho thấy các CBQL và GV đánh giá cao sự cần thiết của việc chia sẻ kinh nghiệm để nâng cao năng lực số và sự đồng thuận cao thể hiện qua DLC thấp. Nội dung “Tổ chức các buổi đào tạo tập huấn cho giáo viên ngay trong các buổi sinh hoạt TCM” có ĐTB là 3.94 xếp thứ 2 ít hơn 0,12 điểm, phản ánh sự đánh giá cao về vai trò của việc đào tạo ngay trong các buổi sinh hoạt TCM, tuy nhiên, vẫn có một sự chênh lệch nhất định giữa các đánh giá. Tiếp theo, nội dung “Theo dõi và đánh giá quá trình phát triển năng lực số của giáo viên thông qua các buổi sinh hoạt TCM” có ĐTB là 3.80 đã cho thấy tầm quan trọng của việc đánh giá quá trình phát triển năng lực số vẫn được đề cao nhưng không cao bằng hai nội dung trên. Nội dung có ĐTB thấp nhất là “Định hướng rõ ràng mục tiêu của các buổi sinh hoạt TCM” với 3.57. Điều này chỉ ra rằng việc định hướng mục tiêu trong các buổi sinh hoạt chưa được coi trọng bằng các nội dung khác và vẫn cần cải thiện để nâng cao hiệu quả quản lý.

Như vậy, sự tập trung vào việc khuyến khích chia sẻ kinh nghiệm và tổ chức đào tạo tập huấn trong các buổi sinh hoạt. Tuy nhiên, cần nâng cao vai trò của việc định hướng mục tiêu rõ ràng trong các hoạt động này để hỗ trợ tốt hơn cho quá trình phát triển năng lực số của giáo viên.

3.3. Quản lý phương pháp dạy học ở Trường Tiểu học Nguyễn Siêu, Hà Nội theo hướng phát triển năng lực số cho giáo viên

Bảng 3: Đánh giá của CBQL, GV về quản lý phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực số cho giáo viên

TT	Nội dung	Mức độ										ĐTB	Thứ bậc
		Tốt		Khá		T.bình		Yếu		Kém			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển công nghệ giáo dục tại trường học	26	43,4	14	23,3	13	21,6	3	5,0	4	6,7	3,93	3
2	Giám sát và đánh giá việc thực hiện PPDH theo hướng sử dụng công cụ số	26	43,4	15	25,0	12	20,0	4	6,7	3	5,0	3,98	2
3	Liên kết chặt chẽ với các nhà cung cấp công nghệ để đảm bảo các thiết bị, phần mềm luôn được cập nhật và hoạt động ổn định	26	43,4	15	25,0	12	20,0	4	6,7	3	5,0	3,98	2
4	Trang bị các thiết bị cần thiết như máy tính, máy chiếu, internet tốc độ cao,	23	38,4	22	36,6	9	15,0	2	3,3	4	6,7	4,02	1

cũng như tạo điều kiện để GV và HS tiếp cận dễ dàng với các nguồn tài liệu số													
TBC											3,97		

Bảng 3 cho thấy, ĐTB dao động từ 3.93 đến 4.02, cho thấy mức độ đồng thuận tương đối cao của cán bộ quản lý và giáo viên trong việc đánh giá công tác quản lý phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực số tại trường. Nội dung được đánh giá cao nhất là “Trang bị các thiết bị cần thiết như máy tính, máy chiếu, internet tốc độ cao, cũng như tạo điều kiện để giáo viên và học sinh có thể tiếp cận dễ dàng với các nguồn tài liệu số” với ĐTB đạt 4.02 cho thấy nhà trường đã có sự đầu tư tương đối tốt về hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho dạy học số, đồng thời nhận được sự đồng thuận tương đối cao từ đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, dù vẫn còn sự dao động nhất định trong mức độ lựa chọn.

Tiếp theo là hai nội dung có cùng điểm trung bình 3.98, bao gồm “Giám sát và đánh giá việc thực hiện phương pháp dạy học theo hướng sử dụng công cụ số”, và “Liên kết chặt chẽ với các nhà cung cấp công nghệ để đảm bảo các thiết bị, phần mềm luôn được cập nhật và hoạt động ổn định”. Mặc dù có cùng điểm trung bình, nhưng độ lệch chuẩn của nội dung về giám sát cao hơn đáng kể, phản ánh sự chênh lệch trong nhận định giữa các cá nhân khi đánh giá hoạt động này. Ngược lại, nội dung liên kết với nhà cung cấp công nghệ lại nhận được sự đánh giá tương đối đồng đều hơn, minh chứng cho sự thống nhất trong cảm nhận về tính ổn định và cập nhật của hệ thống công nghệ mà nhà trường đang triển khai.

Cuối cùng, nội dung có điểm trung bình thấp nhất trong bảng là “Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển công nghệ giáo dục tại trường học”, với ĐTB 3.93 thấp nhất. Dù có điểm trung bình thấp nhất, nhưng sự đồng thuận lại cao nhất, chứng tỏ đa phần cán bộ, giáo viên có đánh giá tương đối giống nhau rằng công tác xây dựng và triển khai kế hoạch tuy đã thực hiện nhưng chưa nổi bật hoặc chưa được truyền thông hiệu quả đến toàn thể đội ngũ.

Nhìn chung, các nội dung trong bảng đều có điểm trung bình cao từ 3.93 đến 4.02, chứng tỏ công tác quản lý phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực số đang được nhà trường quan tâm triển khai. Tuy nhiên, một số nội dung vẫn cần được đẩy mạnh hơn nữa để tạo ra sự đồng thuận tuyệt đối, đặc biệt là hoạt động giám sát và đánh giá, cũng như chiến lược dài hạn trong việc phát triển công nghệ giáo dục.

3.4. Quản lý các yếu tố khích lệ giáo viên tại Trường Tiểu học Nguyễn Siêu, Hà Nội

Bảng 4. Thực trạng đánh giá các yếu tố khích lệ GV tại Trường Tiểu học Nguyễn Siêu, Hà Nội

TT	Nội dung	Mức độ										ĐTB	Thứ bậc
		Tốt		Khá		Tr.bình		Yếu		Kém			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Đảm bảo CSVC và hạ tầng công nghệ	23	38,4	24	40,0	9	15,0	2	3,3	2	3,3	4,06	1
2	Xây dựng chính sách khích lệ và hỗ trợ	19	31,7	25	41,7	5	8,3	11	18,3	0	0,0	3,83	3
3	Tạo môi trường học tập số linh hoạt và sáng tạo	19	31,7	25	41,7	5	8,3	8	13,3	3	5,0	3,80	4
4	Đảm bảo nguồn tài chính và quản lý ngân sách	8	13,3	38	63,4	8	13,3	4	6,7	2	3,3	3,76	5
5	Xây dựng hệ thống quản lý thông tin và dữ liệu	26	43,4	14	23,3	13	21,6	7	11,7	0	0,0	3,89	2
TBC											3,86		

Qua bảng 4 cho thấy, ĐTB dao động từ 3.76 đến 4.06, cho thấy sự đánh giá tương đối tích cực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về việc quản lý các yếu tố khích lệ tại trường. Nội dung được đánh giá cao nhất là “Đảm bảo cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ” với ĐTB đạt 4.06. Điều này phản ánh rằng việc đầu tư cho cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ không chỉ là nền tảng cho các hoạt động dạy

học mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc tạo động lực cho giáo viên. Sự nhất trí khá cao ở nội dung này cho thấy nhà trường đã có những bước đi đúng hướng trong việc cải thiện môi trường làm việc vật chất cho đội ngũ. Tiếp theo là “Xây dựng hệ thống quản lý thông tin và dữ liệu”, với ĐTB đạt 3.89. Mặc dù điểm trung bình không quá nổi bật, nhưng nội dung này vẫn nhận được sự đánh giá tích cực. Ở vị trí tiếp theo là “Xây dựng chính sách khích lệ và hỗ trợ” với ĐTB 3.83, gần bằng với nội dung trên. Sự dao động lớn trong mức độ lựa chọn phản ánh rằng một số giáo viên vẫn chưa cảm nhận rõ sự hỗ trợ từ các chính sách, hoặc chính sách còn chưa đủ cụ thể, hấp dẫn hoặc chưa phù hợp với thực tiễn công việc.

Tiếp đó, nội dung “Tạo môi trường học tập số linh hoạt và sáng tạo” nhận được ĐTB 3.80/5 điểm, cho thấy đây là một hướng đi mới nhưng vẫn chưa thực sự thuyết phục được toàn thể giáo viên.

Cuối cùng, nội dung có điểm trung bình thấp nhất là “Đảm bảo nguồn tài chính và quản lý ngân sách” với ĐTB chỉ đạt 3.76/5 điểm. Đây là một vấn đề nhạy cảm và phức tạp, liên quan đến nguồn lực tài chính - yếu tố mà không phải lúc nào cũng đáp ứng được nhu cầu đổi mới và khích lệ.

Bảng 4 phản ánh sự nhìn nhận tích cực nhưng cũng nhiều phân hóa của đội ngũ CBQL, GV đối với các yếu tố khích lệ. Các yếu tố về cơ sở vật chất và hệ thống quản lý dữ liệu được đánh giá khá cao, thì các nội dung về chính sách hỗ trợ cần được điều chỉnh, hoàn thiện để đáp ứng kỳ vọng và tạo ra sự đồng thuận rộng rãi hơn trong nhà trường.

4. Giải pháp quản lý hoạt động TCM ở Trường Tiểu học Nguyễn Siêu, Hà Nội theo hướng phát triển năng lực số cho giáo viên

4.1. Xây dựng kế hoạch hoạt động của TCM theo hướng phát triển năng lực số

Xây dựng kế hoạch không chỉ giúp TCM hoạt động có định hướng, đồng bộ, mà còn tối ưu hóa các nguồn lực công nghệ hiện có. Bằng cách kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, giải pháp này tạo điều kiện cho giáo viên tiếp cận và làm chủ các công cụ số phục vụ quá trình soạn giảng, đánh giá và quản lý học sinh.

Trước tiên, cần thực hiện phân tích thực trạng năng lực số của giáo viên, bao gồm việc đánh giá khả năng sử dụng các công cụ công nghệ và ứng dụng CNTT trong dạy học. Trên cơ sở đó, xác định rõ các kỹ năng cần thiết mà giáo viên và TCM cần phát triển, chẳng hạn như kỹ năng tìm kiếm và quản lý thông tin, thiết kế bài giảng điện tử, hoặc tổ chức các hoạt động học tập số.

Kế hoạch hoạt động chuyên môn sẽ được thiết kế theo định hướng số hóa, bao gồm các chuyên đề liên quan đến ứng dụng CNTT trong giảng dạy, triển khai các bài học tích hợp STEM. Đồng thời, các nội dung này được cụ thể hóa thông qua các hoạt động như bồi dưỡng kỹ năng số, thực hành áp dụng công nghệ trong các giờ dạy mẫu và đánh giá hiệu quả thông qua các tiêu chí đo lường cụ thể. Kế hoạch cũng cần đảm bảo tính linh hoạt, đồng thời gắn kết chặt chẽ với mục tiêu phát triển năng lực số của học sinh và yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

4.2. Tổ chức bồi dưỡng năng lực sử dụng công nghệ thông tin và ứng dụng công cụ số cho giáo viên trong TCM

Trong bối cảnh hiện nay, việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy không chỉ là yêu cầu bắt buộc mà còn là xu thế tất yếu của giáo dục hiện đại nhằm đổi mới phương pháp dạy học, phát huy năng lực học sinh và tăng cường tính tương tác trong lớp học. Mục đích và ý nghĩa của giải pháp còn hướng tới việc hình thành thói quen tự học, tự nghiên cứu và cập nhật công nghệ mới cho giáo viên, giúp họ tự tin sử dụng thành thạo các phần mềm dạy học trực tuyến, các nền tảng quản lý lớp học cũng như các công cụ hỗ trợ soạn giảng hiện đại. Thông qua hoạt động bồi dưỡng, giáo viên trong TCM sẽ có khả năng thiết kế bài giảng số hóa, xây dựng kho học liệu số phong phú và vận dụng linh hoạt các phương tiện kỹ thuật số vào từng bài học cụ thể. Đồng thời, giải pháp này góp phần phát triển cộng đồng học tập chuyên nghiệp trong TCM, thúc đẩy tinh thần chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ đồng nghiệp trong việc nâng cao chất lượng dạy học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời đại công nghệ 4.0.

4.3. Đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn nhằm phát triển kỹ năng số cho giáo viên

Hoạt động này góp phần nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, đặc biệt là về kỹ năng số và khả năng vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong thực tiễn giảng dạy. Bên cạnh đó, các buổi sinh hoạt chuyên môn còn tạo lập môi trường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau giữa các thành viên trong TCM, từ đó hình thành văn hóa hợp tác và phát triển nghề nghiệp bền vững. Thông qua quá trình trao đổi, thảo luận và thực hành, giáo viên có thể thống nhất trong việc lựa chọn và phối hợp áp dụng các phương pháp dạy học hiệu quả, phù hợp với yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông hiện hành. Đồng thời, hoạt động này đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy đổi mới phương pháp giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Hoạt động này chú trọng bồi dưỡng kỹ năng số cho GV, thông qua hướng dẫn sử dụng các công cụ CNTT, phần mềm hỗ trợ dạy học và các nền tảng số phục vụ quá trình giảng dạy.

4.4. Bảo đảm vật chất và thời gian trong sinh hoạt chuyên môn để giáo viên học tập và phát triển năng lực số

Các thiết bị công nghệ như máy tính cá nhân, máy tính bảng, máy chiếu cần được trang bị đầy đủ và hiện đại. Hệ thống mạng internet tốc độ cao phải được đảm bảo để giáo viên dễ dàng truy cập các nguồn tài liệu số và tham gia các khóa học trực tuyến. Ngoài ra, cần cung cấp các phần mềm và ứng dụng hỗ trợ giảng dạy, từ các công cụ thiết kế bài giảng số đến các nền tảng quản lý lớp học trực tuyến. Giáo viên cần được giảm tải các công việc hành chính không cần thiết để tập trung vào việc học tập và thực hành kỹ năng số.

3. KẾT LUẬN

Để cải thiện chất lượng giáo dục, việc phát triển năng lực của đội ngũ giáo viên đóng vai trò vô cùng quan trọng. Để đạt được mục tiêu này, việc quản lý các hoạt động của TCM cần phải được thực hiện một cách hiệu quả và phù hợp với xu hướng đổi mới trong giáo dục. Trên cơ sở nghiên cứu lý thuyết về khoa học quản lý, quản lý giáo dục và kết quả khảo sát thực tế trong các hoạt động giảng dạy tại các trường học, nhiều yêu cầu và nhiệm vụ đã được đề xuất để nâng cao năng lực của đội ngũ quản lý và giáo viên. Mặc dù đội ngũ giáo viên hiện tại đã đáp ứng được những yêu cầu cơ bản, nhưng trong bối cảnh đổi mới giáo dục, vẫn còn không ít hạn chế và thách thức cần được khắc phục.

Căn cứ vào lý luận và thực tiễn, các giải pháp quản lý hoạt động TCM nhằm phát triển năng lực số cho giáo viên tại Trường Tiểu học Nguyễn Siêu, Hà Nội đã được đưa ra.

Các giải pháp này có sự liên kết chặt chẽ và tác động qua lại với nhau, đảm bảo tính biện chứng. Kết quả khảo sát chỉ ra rằng các giải pháp không chỉ cần thiết mà còn rất khả thi. Nếu được triển khai một cách đồng bộ và sáng tạo, những giải pháp này sẽ giúp nâng cao chất lượng quản lý TCM, qua đó cải thiện chất lượng giáo dục toàn diện tại nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ferrari, A. (2012). *DIGCOMP: A Framework for Developing and Understanding Digital Competence in Europe*. JRC-IPTS.
2. Harris Alma, Muijs Daniel. (2005). *Improving school through teacher leadership*. Open University Press.
3. Lê Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Mai Anh, & Phạm Thanh Bình. (2022). Đánh giá năng lực số của học sinh phổ thông ở Việt Nam. *Tạp chí Giáo dục*, 30(4), tr.45-50.
4. Nguyễn Thị Hương. (2022). Nghiên cứu về quản lý tổ chuyên môn trong bối cảnh chuyển đổi số tại Việt Nam. *Tạp chí Giáo dục*, 5(2), tr.134-140.
5. Instefjord, E., & Munthe, E. (2017). Educating digitally competent teachers: A study of integration of professional digital competence in teacher education. *Teaching and Teacher Education*, 67, pp.37-45.
6. Lehtinen, E., Niemivirta, M., & Hotulainen, R. (2021). Teacher professional development and digital competence: A study on the impact of digitalization on education. *Journal of Education and Information Technologies*, 26(1), pp.45-62.

CURRENT SITUATION AND MANAGEMENT MEASURES FOR PROFESSIONAL LEARNING COMMUNITY (PLC) ACTIVITIES AT NGUYEN SIE PRIMARY SCHOOL, HANOI - TOWARD DEVELOPING TEACHERS' DIGITAL COMPETENCE

Abstract: *Technology influences every aspect of daily life and has transformed the way people learn, communicate, entertain, search for information, and acquire knowledge. These transformations are and will increasingly become evident at all levels of the education system. This process poses new challenges to teachers' working methods in pedagogical, instructional, and administrative contexts, while also reshaping the core competencies required of teachers to meet the current demands for comprehensive and fundamental educational reform.*

Based on a survey of 60 school leaders and teachers, this paper evaluates the current situation

in managing professional learning community (PLC) activities at Nguyen Sieu Primary School, Hanoi, with a focus on developing teachers' digital competence. Accordingly, the author proposes four systematic and feasible management solutions to foster teachers' digital competence through professional group activities, thereby enhancing the quality and effectiveness of PLC operations and affirming the school's reputation.

Keywords: *Digital competence; digital competence development; management of teachers' digital competence; Nguyen Sieu Primary school.*